

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KT
TỈNH KT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 57/2025/QĐST- HNGĐ

TP. KT, ngày 26 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN T TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2024/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993;

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Công T, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: Số 86 Mai Xuân Thuởng, Tổ 3, phường Nt, thành phố KT, tỉnh KT.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 06 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc T tình ly hôn và thỏa T của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 06 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa T đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận T tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Công T.

2. Công nhận sự thỏa T của các đương sự cụ thể như sau:

- **Quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Công T T tình ly hôn;

- **Nuôi con chung:** Giao con chung Nguyễn Thị A v, sinh ngày 14/10/2013 và Nguyễn GB, sinh ngày 02/3/2020 cho anh Nguyễn Công T trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 21/12/2021 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Công T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Cấp dưỡng nuôi con*: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Công T đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Tài sản chung, nợ chung*: Không có.

- *Án phí*: Áp dụng Điều 144; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Th nhận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền số 0000437 ngày 21/04/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KT. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KT;
- VKSND TP. KT;
- Chi cục THADS TP. KT;
- UBND ph. Nt, Tp. KT;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hoài